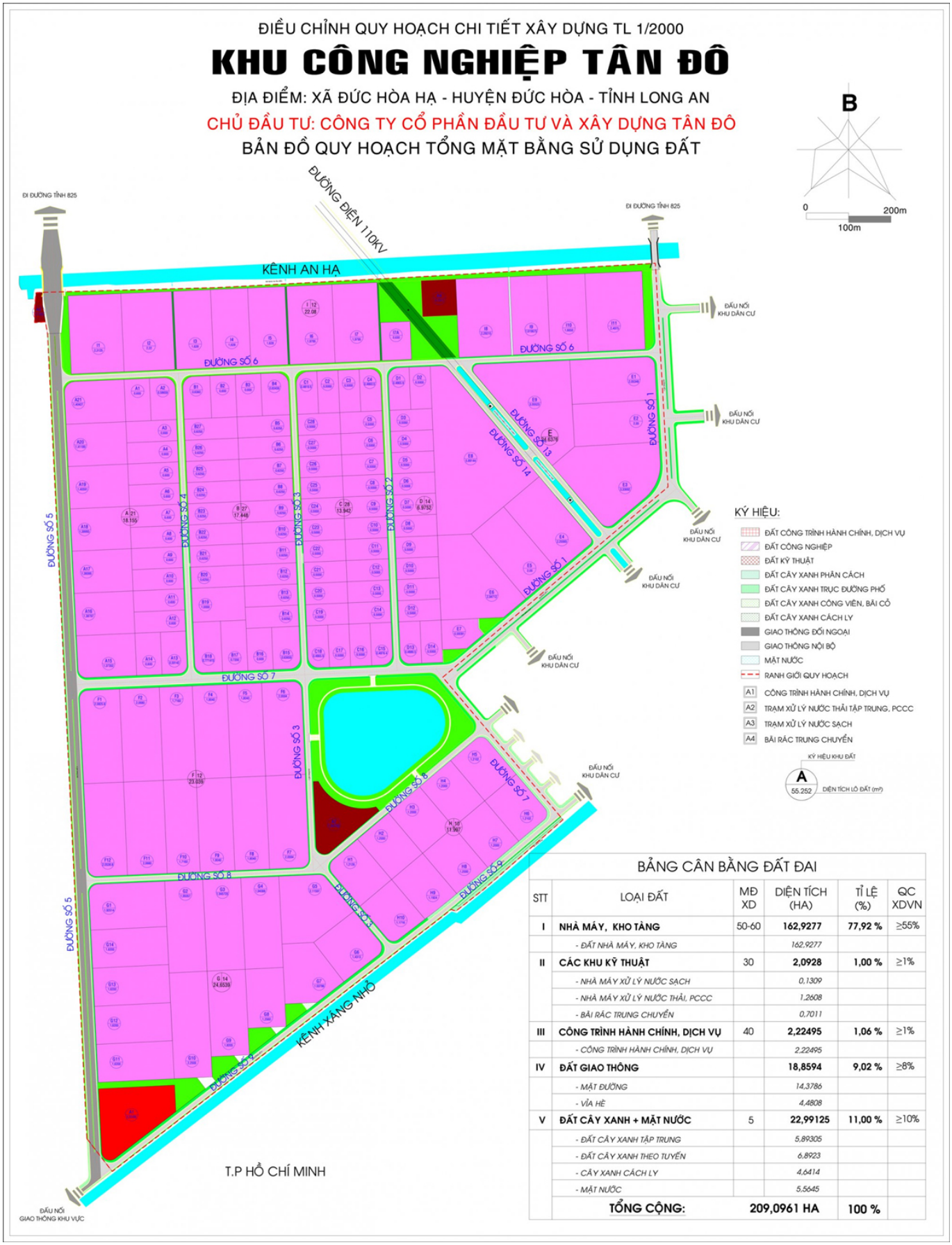


KHU CÔNG NGHIỆP TÂN ĐÔ

Khu công nghiệp được qui hoạch theo đúng tiêu chuẩn, phân thành nhiều loại diện tích khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc lựa chọn lô đất theo nhu cầu sản xuất, bao gồm các phân khu chức năng như sau:

KHU CÔNG NGHIỆP TÂN ĐÔ

TỔNG QUAN



Khu công nghiệp được qui hoạch theo đúng tiêu chuẩn, phân thành nhiều loại diện tích khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc lựa chọn lô đất theo nhu cầu sản xuất, bao gồm các phân

khu chức năng như sau:



Khu xây dựng nhà máy, kho tàng: tổng diện tích đất xây dựng nhà máy, kho tàng là 162,927 ha chia thành 9 khu, có diện tích mỗi lô từ 0,50 ha trở lên

Mật độ xây dựng ≥55% (tùy theo tính chất ngành nghề, chiều cao công trình và diện tích lô đất khi xin phép xây dựng sẽ xác định cụ thể); khoảng lùi 10m;

Tỷ lệ đất cây xanh trong từng nhà máy chiếm tối thiểu 20% diện tích đất;

Khu kỹ thuật KCN: phục vụ cho việc xây dựng các công trình kỹ thuật đầu mối với diện tích 2,0928 ha, trong đó:

+ Trạm xử lý nước sạch

+ Trạm xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy

+ Bãi rác trung chuyển

- Mật độ xây dựng: 30%; tầng cao xây dựng: 1 tầng, khoản lùi 15m

Khu công trình hành chính, dịch vụ KCN:

- Khu Hành chính, dịch vụ được bố trí phía Đông Bắc Khu công nghiệp, cặp theo kênh An Hạ.

- Diện tích đất: 2,22495 ha.

- Mật độ xây dựng: 40%.

- Tầng cao xây dựng: 05 tầng, khoảng lùi 10m

Đường giao thông nội bộ: Quỹ đất dành cho xây dựng đường giao thông nội bộ là rất lớn, với tổng chiều dài gần 30km.

- Đường chính: đường vào KCN, cổng chính:

+ Đường Số 1: đường đôi mặt nhựa 7mx2, đường phụ rộng 8m, dãy phân cách 2m và 4m, vỉa hè 2mx2, cây xanh theo tuyến đường rộng 5mx2, lộ giới 42 m. Tổng chiều dài: 1.160 m, nối từ đường Tỉnh lộ 825 vào KCN theo hướng Bắc Nam.

+ Đường Số 7: mặt đường rộng 8mx2, dãy phân cách 2m, vỉa hè 2mx2, cây xanh theo tuyến đường rộng 5mx2, lộ giới 30m. Tổng chiều dài: 1.295 m.

+ Đường Số 5: mặt đường liên khu vực rộng 11mx2, dãy cây xanh phân cách rộng 2m, vỉa hè đường liên vùng rộng 4,5mx2, lộ giới 33m. Tổng chiều dài: 2.070 m.

- Đường phụ: Lộ giới từ 16÷20m, có cây xanh trồng cặp hai bên. Các đường nhánh xen kẽ tạo thành mạng giao thông khép kín, thuận tiện cho việc giao thông bên trong cũng như bên ngoài Khu công nghiệp.

NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ

Ngành nghề tiếp nhận đầu tư: với mục đích tạo ra một không gian sản xuất bền vững, hiệu quả, thân thiện với môi trường, KCN Tân Đô chỉ mời gọi nhà đầu tư thuộc các nhóm dự án sau đây:



Nhóm các dự án điện tử, viễn thông:

Dự án sản xuất cáp viễn thông.

Dự án sản xuất các thiết bị điện, điện tử;

Dự án sản xuất linh kiện điện, điện tử;



Nhóm các dự án về cơ khí, luyện kim:

Dự án cơ khí, chế tạo máy móc, thiết bị.

Dự án cán tôn (không mạ kẽm nóng);

Dự án cán thép (từ phôi);

Dự án đóng mới, sửa chữa, lắp ráp đầu máy toa xe, ô tô;

Dự án sản xuất, lắp ráp, sửa chữa xe máy;

Dự án sản xuất nhôm định hình (từ phôi).



Nhóm các dự án chế biến thực phẩm, giải khát:

Dự án chế biến thủy sản;

Dự án sản xuất cồn, rượu (không sử dụng nguyên liệu từ mật rỉ đường);

Dự án sản xuất bánh, kẹo.

Dự án chế biến thực phẩm;

Dự án sản xuất nước giải khát;

Nước tinh khiết đóng chai (không khai thác nước ngầm);

Dự án sản xuất sữa các loại;

Dự án chế biến dầu thực vật;



Nhóm các dự án chế biến gỗ, sản xuất thuỷ tinh, gốm sứ:

Dự án sản xuất ván ép;

Dự án sản xuất đồ mộc gia dụng (không có công đoạn ngâm, tẩm);

Dự án sản xuất hàng mỹ nghệ;

Dự án sản xuất sứ vệ sinh;

Dự án sản xuất gạch men;

Dự án sản xuất bóng đèn, phích nước;

Dự án chế biến gỗ;

Dự án sản xuất thủy tinh gốm sứ.

Nhóm các dự án văn phòng phẩm:

Dự án sản xuất văn phòng phẩm.





Nhóm các dự án về dệt và may mặc:

Dự án dệt không nhuộm;

Dự án gia công các sản phẩm may mặc không có côn g đoạn giặt tẩy;

Dự án giặt là công nghiệp;

Dự án sản xuất sợi tơ tằm và sợi nhân tạo.



Nhóm các dự án sản xuất vật liệu xây dựng:

Dự án sản xuất gạch, ngói;

Dự án sản xuất vật liệu xây dựng khác (loại hình ít ô nhiễm).



Nhóm các dự án về hóa chất, dược phẩm, mỹ phẩ m:

Dự án sản xuất vắcxin;

Dự án sản xuất thuốc thú y;

Dự án sản xuất chất tẩy rửa, phụ gia;

Dự án sản xuất hoá mỹ phẩm;

Dự án sản xuất dược phẩm;

Dự án sản xuất các sản phẩm từ chất dẻo;

Dự án sản xuất bao bì (từ hạt nhựa);

Dự án sản xuất sơn các loại, hóa chất cơ bản.



Nhóm các dự án về năng lượng, phóng xạ:

Dự án quang điện.



Nhóm các dự án về khai thác khoáng sản:

Dự án khai thác nước mặt.



Nhóm các dự án chế biến nông sản ngũ cốc:

Dự án chế biến nông sản, ngũ cốc.



Nhóm các dự án chế biến và chăn nuôi gia súc, gi a cầm và thủy sản:

Dự án chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản (từ nguyên liệu đã qua sơ chế).



Nhóm các dự án sản xuất phân hóa học, thuốc bả o vệ thực vật:

Dự án kho hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật;

Dự án sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật;

Dự án sản xuất phân hữu cơ, phân vi sinh.

Nhóm các dự án khác:

Dự án sản xuất giày dép;

Dự án sản xuất săm lớp cao su các loại;

Dự án sản xuất các thiết bị, sản phẩm chữa cháy;

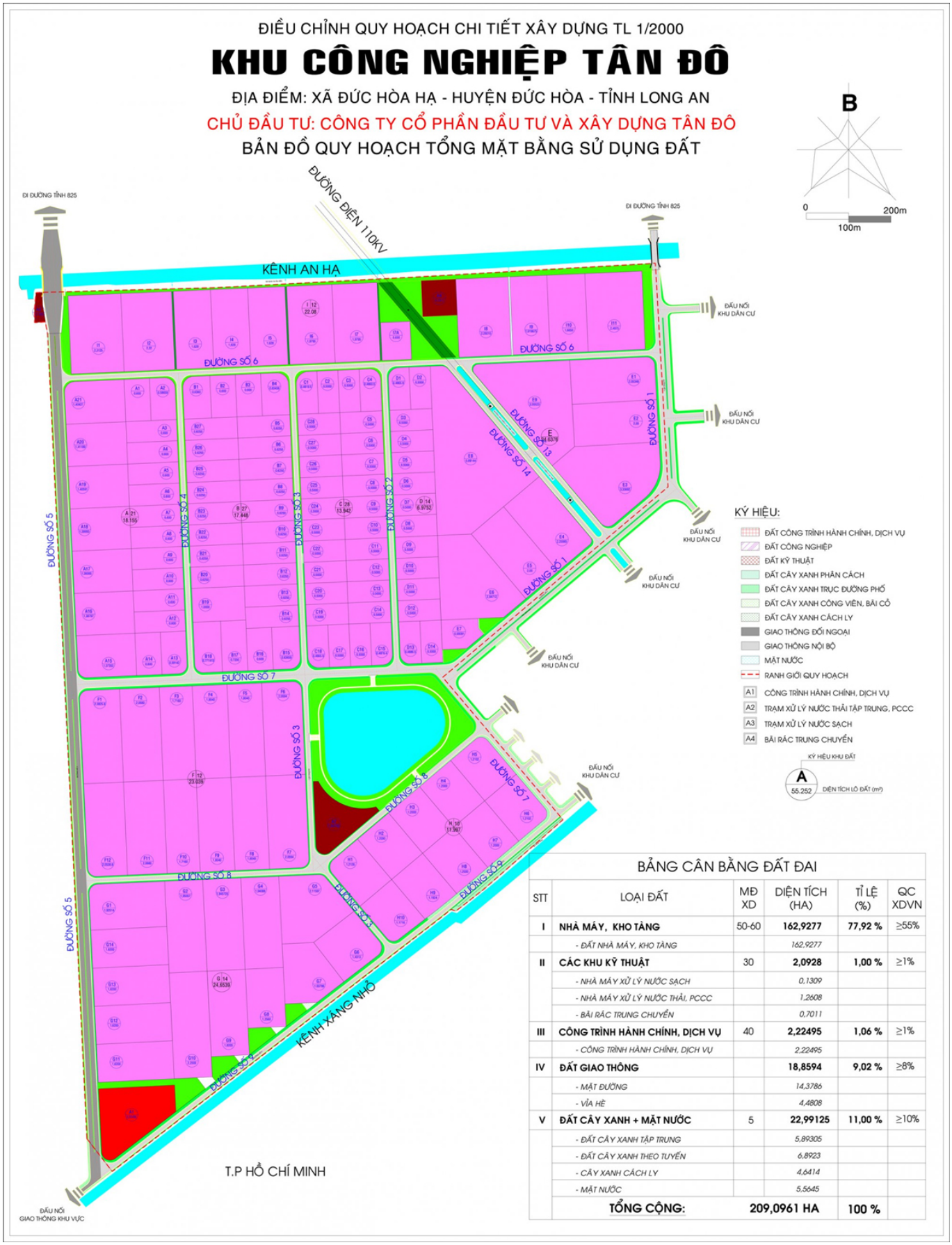
Dự án sản xuất các thiết bị máy móc y tế;

Dự án sản xuất các sản phẩm trang thiết bị y tế từ nh ựa và cao su y tế;

Dự án xây dựng cơ sở sản xuất phụ gia cho ngành già y;

Dự án sản xuất bao bì các tông (trong quy trình sản x uất không có công đoạn xeo giấy)

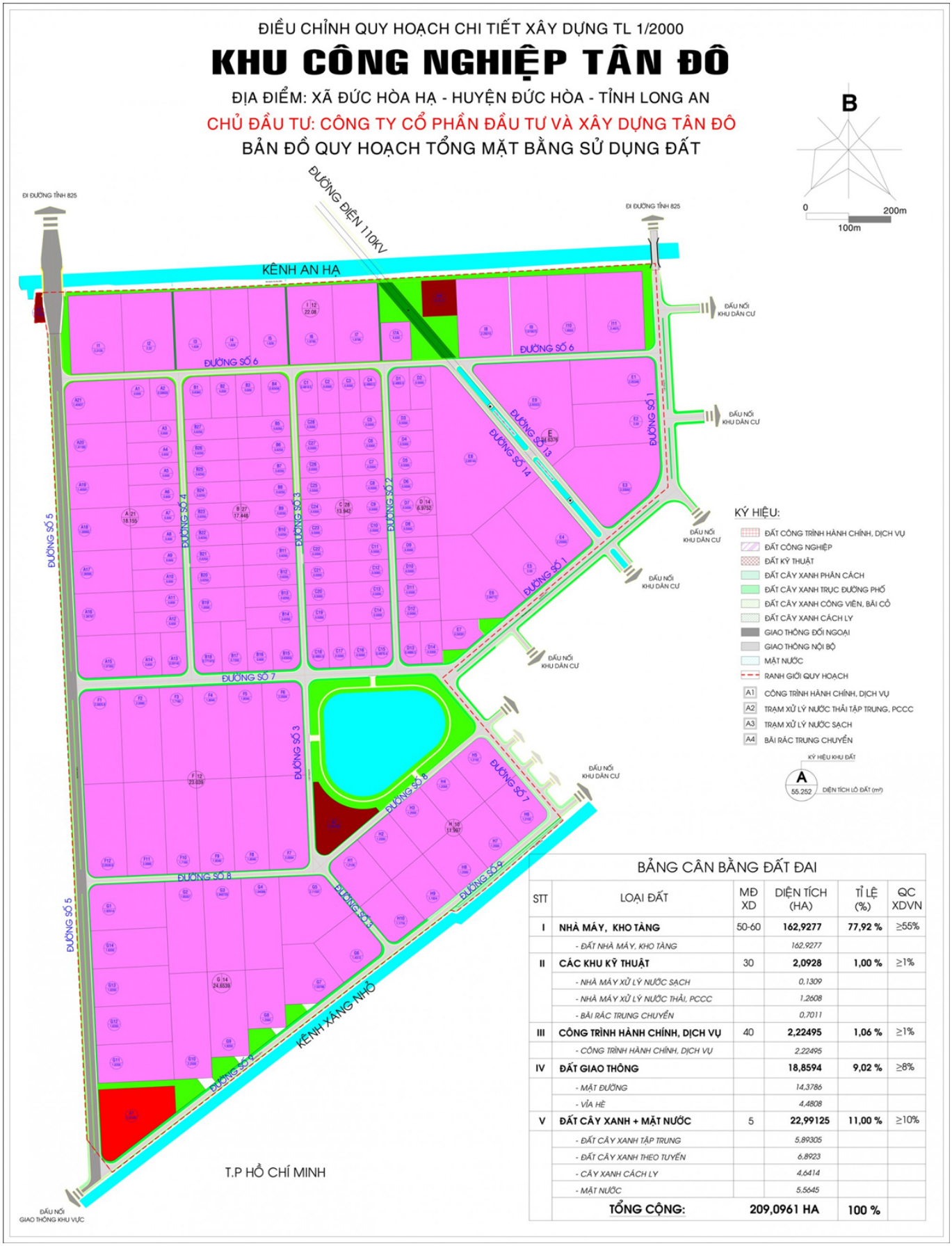
QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP



BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

STT	LOẠI ĐẤT	MĐ XD	DIỆN TÍCH (HA)	TỈ LỆ (%)	QC XDVN
I	**NHÀ MÁY, KHO TÀNG**	50-60	**162,9277**	**77,92 %**	≥55%
	- ĐẤT NHÀ MÁY, KHO TÀNG		*162,9277*		
II	**CÁC KHU KỸ THUẬT**	30	**2,0928**	**1,00 %**	≥1%
	- NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC SẠCH		*0,1309*		
	- NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI, PCCC		*1,2608*		
	- BÃI RÁC TRUNG CHUYỂN		*0,7011*		
III	**CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ**	40	**2,22495**	**1,06 %**	≥1%
	- CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ		*2,22495*		
IV	**ĐẤT GIAO THÔNG**		**18,8594**	**9,02 %**	≥8%
	- MẶT ĐƯỜNG		*14,3786*		
	- VỈA HÈ		*4,4808*		
V	**ĐẤT CÂY XANH + MẶT NƯỚC**	5	**22,99125**	**11,00 %**	≥10%
	- ĐẤT CÂY XANH TẬP TRUNG		*5,89305*		
	- ĐẤT CÂY XANH THEO TUYẾN		*6,8923*		
	- CÂY XANH CÁCH LY		*4,6414*		
	- MẶT NƯỚC		*5,5645*		
	TỔNG CỘNG:		**209,0961 HA**	**100 %**	

KHU CÔNG NGHIỆP TÂN ĐÔ



CƠ SỞ HẠ TẦNG

Hệ thống giao thông nội bộ: với tổng chiều dài gần 30km, trải nhựa bê tông nóng, chịu tải cao, được kết nối với hệ thống giao thông ngoại vi thông qua Tỉnh lộ 10. Các trục đường chính với lộ giới từ 42m, 30m đến 18m, được qui hoạch hợp lý, có giải cây xanh ngăn cách, vỉa hè thông thoáng tạo thành hệ thống giao thông nội bộ liên hoàn.

Đường giao thông ngoại vi: KCN Tân Đô nằm cạnh các tỉnh lộ 824, 825 (TL.10) và 830 được nối liền với hệ thống giao thông huyết mạch như đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1A, đường Xuyên Á… sẽ giúp cho việc vận chuyển vật tư, hàng hoá ra vào KCN thuận lợi. Bên cạnh đó KCN còn nằm sát dòng kênh An Hạ thông ra sông Vàm Cỏ Đông là một lợi thế giao thông đường thuỷ đi các tỉnh miền Tây và Campuchia.

Hệ thống điện công nghiệp trung thế 22kVA, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống thông tin liên lạc, PCCC … được đưa đến tận hàng rào các nhà máy, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt trong toàn KCN.

Đặc biệt nguồn nước thủy cục được dẫn về từ Tp.HCM do chính Công ty CP ĐT&XD Tân Đô đầu tư hệ thống ống dẫn với công suất 20.000m3/ngày đêm , đủ cung ứng nhu cầu của KCN Tân Đô và các KCN lân cận.

Hệ thống xử lý nước thải: 5.000 m3/ngày đêm

Bài viết liên quan

Tổng quan về đô thị công nghiệp Tân Đức

Khu công nghiệp Tân Tạo

Khu công nghiệp Hải Sơn

Khu Công Nghiệp Tân Đô